

# Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống – Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

## Thế Giới Ngày Nay

Al-Jazeera

Từ khi Hoa-kỳ tung ra chiến dịch truy lùng Osama bin Laden thì một kênh truyền hình qua vệ tinh được nhiều giới truyền thông phương Tây chú ý, đó là Al-Jazeera. Kênh truyền hình này xuất phát từ nước Qatar (đọc là kata) từ năm 1996.

Qatar là một nước dân số chưa đến một triệu, theo Hồi giáo, theo thể chế quân chủ lập hiến, chuyên sản xuất dầu hỏa. Qatar là một bán đảo nhỏ chỉ có hơn 11 nghìn cây số vuông, thủ đô là Doha, có 300 nghìn dân.

Tháng Sáu năm 1995 Thái Tử Hamad bin Khalifa al-Thani truất phế vua cha, lên làm emir (vua) và ban lệnh cho truyền thông tự do, và bầu cử dân chủ cũng như cải cách kinh tế.

Kênh truyền hình vệ tinh Al-Jazeera được Vua al-Thani yểm trợ về chính trị và tài chính nên đã thành công không thua gì phát minh về kỹ thuật digital. Vì kể từ năm 1996, người Ả-rập mới có một đài truyền hình với tin tức và các mục đối thoại bằng ngôn ngữ của họ do các ký giả độc lập, chứ không do nhà nước độc tài nào chỉ thị.

Kênh Al-Jazeera hiện có số khán giả lên đến 35 triệu. Kênh truyền hình này đang làm cho các chính quyền Ả-rập tức giận vì không những phát hành tự do như phương Tây mà còn cho các tổ chức nổi loạn thuê giờ để phát hình cũng như đề cập đến các chủ đề nóng bỏng như chế độ đa thê và việc bỏ Hồi giáo để theo tôn giáo khác.

Al-Jazeera ảnh hưởng rất mạnh đến ý kiến của người Ả-rập trong các vấn đề như cuộc thánh chiến *intifadeh* của người Palestine; cũng như về cuộc chiến tại Afghanistan và Iraq hiện nay.

Nhưng Kênh Al-Jazeera chưa bao giờ nổi danh cho bằng khi đài truyền hình này cho phát những tài liệu liên quan đến bin Laden qua những tiết mục phỏng vấn các nhân vật của al-Qaeda cũng như những

lời đe dọa tấn công chỗ này chỗ kia của bin Laden.

Các văn phòng của đài truyền hình này đặt ngay tại Kabul và Baghdad là cái gai trước mắt quân đội Hoa-kỳ.

Người ta bảo rằng Emir al-Thani đã dùng al-Jazeera để đưa đất nước tí hon Qatar của ông lên bản đồ thế giới. Nhưng ông vua dầu hỏa này bảo rằng kênh truyền hình của ông là một luồng gió mới thổi vào vùng Trung Đông. Các chính quyền Ả-rập chắc chắn coi đài truyền hình này không phải chỉ là một làn gió mát.

J.K. Rowling

Harry Potter là người nổi tiếng nhất thế giới ngày nay vì chú bé này là nhân vật chính trong loại truyện trẻ con của nhà văn nữ J. K. Rowling cho ra đời. Bà Rowling sống cuộc đời yên lặng nhưng lối văn dí dỏm và lôi cuốn đã cho ra thế giới 254 triệu cuốn truyện dịch ra 61 thứ tiếng – kể cả tiếng Việt- và phát hành trong 200 nước. Chỉ trong năm 2003 bà Rowling thu được 211 triệu đô-la và vốn liếng của bà đã vượt xa tài sản của nữ hoàng nước Anh.

Dư luận khen chê truyện của Rowling rất là đa dạng, tuy nhiên trẻ con vẫn đọc và nhiều đứa xưa nay ghét đọc sách cũng bị cuốn hút vào các câu chuyện phiêu lưu mạo hiểm và khác đời này. Mặt khác Harry Potter cũng lôi kéo trẻ vào trang sách hơn là dán mắt vào truyền hình. Ảnh hưởng của Rowling rất trầm lắng nhưng hầu như không thấm quyền nào ngăn cản được.

Koffi Annan

Người ta bảo rằng, nếu một máy điện toán phải hình dung ra một nhân vật để giữ nhiệm vụ Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, thì nhân vật đó chắc sẽ có các đặc tính như sau: Sinh trưởng tại châu Phi; học tại Âu và Mỹ, với hàng chục năm làm việc trong hệ thống của LHQ; kết hôn với một phụ nữ châu Âu; có một sự thu hút trầm lắng và uy quyền bình tĩnh khi nhiều chuyện rắc rối xảy ra. Và con người đó LHQ đã tìm ra vào năm 1996 để

đưa cơ quan này trở về đúng hướng và mục đích. Nhưng Koffi Annan xuất thân ngay từ những thất bại của LHQ tại Bosnia, Somalia và Rwanda. Là một chuyên viên về quốc tế, đã tham gia vào các vụ thất bại kể trên, nhưng đã sống sót và học được nhiều bài học. Khi tình hình Bosnia đi đến chỗ bế tắc, tháng Tám năm 1995, Koffi Annan lúc ấy là quyền Tổng Thư Ký LHQ, đã ra lệnh cho NATO ném bom người Bosnia Serbs để lót đường cho hòa ước Dayton. Hành động này làm cho mọi người nghĩ rằng Koffi Annan chính là người LHQ đang cần.

Ngày nay Koffi Annan đang ở giữa nhiệm kỳ thứ hai trong chức vụ này. Công việc của ông chưa xong và LHQ cũng còn quá xa đối với mục tiêu đề ra. Nhưng Koffi Annan vẫn nắm nhiều quyền hành và uy tín hơn bất cứ người tiền nhiệm nào.

Trong cuộc chiến Iraq, Koffi Annan bị loại ra ngoài, nhưng khi nhà cầm quyền Mỹ gặp trở ngại, lại phải nhờ đến ông ta. Koffi Annan lúc nào cũng lạc quan, can đảm, tự kiểm chế và khiêm nhường.

Azim Premji

Azim Premji là người Ấn-độ tốt nghiệp Đại Học Stanford, đã biến cơ sở buôn bán dầu hỏa của gia đình, công ti Wipro, trở thành một trong những cơ sở kinh doanh lớn nhất Ấn-độ với 27 nghìn 200 công nhân.

Ngày nay nhiều hãng Âu Mỹ phải nhờ đến Wipro để mua phần mềm máy tính. Premji năm nay mới có 58 tuổi, nhưng đã là tỉ phú với số vốn lên đến 6 tỉ 700 triệu đô-la.

Wipro nổi danh không những vì giàu, nhưng còn về quyết tâm không bao giờ đưa hối lộ – một thói quen thông thường tại nước Ấn. Premji sống đời giản dị, đi máy bay hạng thường và rất thích leo trèo núi.

Phương châm của ông là: Những cơ quan nào không tăng trưởng thì không tạo nên công ăn việc làm cho nhiều người.

CTM

# Chấp Cánh Bay Cao

Trâm cắm cành hoa cuối vào lọ, sửa những chiếc lá cho những cánh hoa ở vào vị trí Trâm muốn, Trâm lùi lại ngắm lọ hoa lần nữa, thấy ưng ý, Trâm bưng lọ hoa ra phòng khách. Thấy Khôi ngồi trầm ngâm, Trâm ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, sao anh ngồi yên lặng ở đây, anh có chuyện gì buồn, lo sao? Em tưởng anh vào phòng làm việc hay xem tin tức, em định cắm xong lọ hoa vào phòng xem tin tức với anh.

Trâm đặt lọ hoa xuống bàn, đến ngồi bên cạnh Khôi, nhìn Khôi như chờ đợi. Khôi choàng tay ôm vợ sát vào người, Khôi cười nhẹ:

- Buồn lo thì không có gì để buồn lo lúc này, em biết rồi, anh vui lắm vì còn hơn hai tháng nữa tụi mình được lên chức cha, chức mẹ. Dù vậy, trong niềm vui đó cũng có nhiều điều để suy nghĩ, để ưu tư, nhất là từ hôm anh nói chuyện với anh Thọ. Xã hội thay đổi nhiều, các anh chị lớn, giỏi hơn mình nhiều mà cũng khá vất vả trong việc dạy dỗ, hướng dẫn con cái. Không biết rồi khi con mình lớn lên, mình sẽ dạy dỗ hướng dẫn nó làm sao!

- Hôm qua em cũng có nói chuyện với chị Thọ, chị bảo anh Thọ buồn lắm, anh bảo “cha làm thầy, con bán sách.” Cũng tội anh chị ấy, học hành đồ đạc, công việc làm thăng tiến, bao nhiêu tiền bạc cần kiệm để dành với mong ước cho con cái học hành đồ đạc cao hơn, cơ hội phục vụ nhiều hơn, nhưng rồi chẳng đứa nào lo học. Chị Thọ vừa nói vừa khóc, chị bảo hồi hai đứa con gái xong trung học, anh chị lo mua xe, chuẩn bị mọi thứ và cho nó biết tiền anh chị để dành đủ cho nó học xong đại học, và nếu nó muốn lên cao học hay hơn nữa anh chị cũng có thể bán bớt những cổ phần đầu tư hay bán bớt một dãy chung cư cho thuê, nhưng Thư và Dung chỉ muốn học chương trình cao đẳng hai năm, ra đi làm kiếm ba đồng ba xu có tiền xài, mua sắm ăn diện tự do, vì bảo học chi cho nhọc sức chỉ cần diện đẹp, kiếm anh chàng nào nhà giàu giàu là đủ rồi. Anh buồn lắm vì khuyên răn không được, chị an ủi: con gái không muốn cũng đừng ép, vì sau này có gia đình nó cũng bận rộn lo cho gia đình nên học thêm lên cũng không cần lắm. Anh không đồng ý với chị vì nghĩ học hành tới nơi, tới chốn

không những giúp ích trong việc xây dựng gia đình, mà còn giúp ích cho nhiều người khác nữa, nhưng rồi anh đành chấp nhận điều chị nói. Bây giờ anh khuyên Lộc học lên, nó chẳng có chí hướng nào trong việc học, chỉ muốn học đại đại cái bằng cấp nào đó, đi làm kiếm đủ tiền sắm xe đẹp, sau này đủ tiền cho vợ đi chợ là đủ. Chỉ bảo cái làm anh Thọ đau nhất là mấy đứa nhỏ chỉ có tinh thần hưởng thụ, trong khi đến bây giờ anh cũng còn mang ý hướng phục vụ.

- Đó cũng là điều anh lo nghĩ, không phải chỉ có con anh chị Thọ mà bây giờ nhiều người trẻ cũng mang tinh thần ích kỷ đó. Anh cũng không hiểu có phải tại nhỏ sống đầy đủ quá mà trở nên như vậy, hay tại cha mẹ bận rộn, hoặc không biết cách dạy con trong xã hội này, hay tại môi trường xã hội. Nhìn anh chị Thọ mình không thể nghĩ anh chị không lo cho con, không dành thì giờ với con, là giáo sư đại học, chắc chắn anh chị biết nhiều hiểu rộng, mà còn như vậy thì tụi mình sẽ làm sao?

- Chắc tụi mình phải dành nhiều thì giờ đọc sách, thảo luận thêm để học hỏi nhiều hơn phải không anh?

- Chắc như vậy rồi. Mấy hôm nay anh nghĩ nhiều đến chuyến về Việt Nam lần đầu.

- Bộ có nhiều điều hấp dẫn lắm hả anh? Kể em nghe với, có liên hệ gì đến việc dạy dỗ hướng dẫn con của mình không anh?

- Năm ấy anh vừa xong trung học, anh rất muốn đi Âu Châu với các bạn học, nhưng ba không chịu, ông đưa anh về Việt Nam. Không được làm theo ước muốn đã bức rức, Việt Nam lại nóng nực, bụi bặm. Đã vậy, về đến nơi hai hôm sau, ba đưa anh đi thăm mộ ông bà tổ, ông bà cố, ông bà bác, chú, cô, đi ở tuốt ngoài Ttrung xa xôi, nơi mà ba anh bảo: “làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá.” Mà đúng vậy, nhìn mấy chú nhỏ chăn bò, chăn trâu anh nghĩ chắc suốt đời nó không vượt lên khỏi cái đám đất khô cằn, nghèo nàn đó được. Rồi trở vào Nam, tuy miền Nam xanh mướt cây trái, nhưng lại đi thăm mộ bà nội, nói chung, chuyến đi đó chính là đi thăm mộ. Anh bức rức lắm, vì mấy người nằm dưới kia cũng đã là cát bụi, ngoài cái tên trên bia

mộ anh có biết gì về họ đâu, mà thực sự anh cũng không muốn biết. Còn ông nội anh thì đã tám mươi, trông ông hiền từ và thương anh lắm đó, nhưng ông quá xưa làm sao anh nói chuyện được. Chuyện của ông là chuyện của người xưa, của thế kỷ trước. Dù vậy, mỗi lần ông và ba nói chuyện, anh vẫn phải ngồi nghe. Dần dần qua đó anh mới thấy thương và phục ông.

- Ông có nhiều điều hay lắm hả anh?

- Những gì anh biết trong cuộc đời của ông, anh học được nhiều thứ, vấn đề là anh không biết chuyển tải thế nào để đến với con cháu mình thôi. Ông nội của anh sinh tại miền Trung, trong một ngôi làng nhỏ bé nghèo nàn. Bà cố mất sớm, nên từ nhỏ ông đã vất vả kiếm sống, không được đến trường. Dù vậy với tinh thần hiếu học, muốn vươn lên, ngoài việc theo ông cố ra đồng làm việc, ông xin một ông thợ mộc trong làng dạy nghề. Ngày xưa muốn học nghề khó khăn lắm, đến nhà người ta làm mọi việc của người đầy tớ trong ba năm, nếu người chủ thấy có khả năng mới chịu dạy nghề. Ông siêng năng giỏi giang, nên được chọn truyền nghề cách đặc biệt, nhờ đó sau này khi ông tha phương cầu thực, vào thành phố ông cũng có được một nghề để kiếm sống. Ông vẫn tiếp tục cày sâu, cuốc bẫm trên mảnh đất nhỏ từ thời cha ông để lại bên cạnh người cha già cô đơn. Rồi một ngày kia, ông nghe được tin mừng cứu rỗi, lúc đầu ông chống đối dữ lắm, nhưng sau khi hiểu rõ, ông tin nhận Chúa, từ đó cuộc đời ông thay đổi. Ngày trước ông sống ích kỷ, chỉ muốn thu góp cho riêng mình, bao nhiêu tính xấu ông không thiếu tính nào, hút sách, cờ bạc, rượu chè, trộm cắp, gian dối, tình cảm bất chính. . . , nhưng khi ông tin Chúa, được Chúa thay đổi cuộc đời, ông bỏ hết các điều xấu xa đó. Rồi sau đó ông cưới bà nội. Khi bác Hai bắt đầu biết đi, ông rời mảnh đất khô cằn đó, đem vợ con xuôi Nam để xây dựng cuộc sống mới. Điều đặc biệt của ông nội là vì muốn đọc Kinh Thánh để biết Chúa nhiều, yêu Chúa hơn, ông phải nhờ bà nội dạy ông đọc và viết chữ quốc ngữ.

- Bà nội chịu dạy không anh?

- Có chứ, gia đình bà khá giả hơn nên bà được ông cố ngoại cho đi học. Bà dạy ông rất tận tình. Hơn sáu mươi năm ông theo Chúa, đều đặn mỗi ngày, từ năm giờ sáng ông miệt mài bên quyển Kinh Thánh và sau đó quỳ gối khẩn nguyện. Có khi nào em nghĩ được một ông lão nhà quê vô học, bắt đầu mỗi ngày của mình với Chúa, rồi sau một ngày làm lụng vất vả ngoài đồng, buổi tối ông chong đèn đọc sách không?

- Chong đèn đọc sách là thế nào? Ông đọc sách gì?

- Ngày xưa, ở quê người ta thắp đèn dầu chứ chưa có điện như bây giờ. “Chong đèn đọc sách” câu đó nói đến tính thần của người hiếu học, đọc sách để tìm tòi học hỏi thêm. Ông đọc nhiều loại sách lắm, sách lịch sử, sách học làm người, sách giải nghĩa Thánh Kinh . . . Nói chuyện với ông, ít ai biết được ông chưa hề có một ngày cấp sách đến trường. Ba bảo, ngày xưa trong làng nhiều người cần ý kiến cho một vấn đề nào đó thường tìm đến tìm ông, ngay cả ông xã trưởng cũng theo hỏi ông việc điều hành hành chánh nữa. Điều đặc biệt nơi ông bà nội là hai ông bà già coi như vô học, làm ruộng vất vả nhưng gửi hết các bác chú cô lên tỉnh đi học. Ông bảo: “cho các con đi học là việc quá lớn, và quá khó khăn với ba má, nhưng dù vất vả thế nào ba má cũng muốn các con cố gắng học để sau này cuộc đời các con phải hơn ba má, không phải chỉ lui hui với miếng đất, với củ khoai, nhốt mình trong lũy tre làng mà không biết bên ngoài kia đã có nhiều thay đổi. Ba má không để tiền bạc, tài sản, ruộng đất gì cho con, các con phải cố gắng học kiếm ba chữ mà sống với đời. Con học biết nhiều, con sẽ giúp đỡ được nhiều người hơn. Từ xưa đến giờ, dân mình bị hết dân tộc này đến dân tộc khác cai trị, chỉ vì mình ngu dốt, không có dân trí. Đời con, đời con cháu các con phải vượt qua khỏi cái ngu dốt đó mới khỏi bị trị. . .” Khi nghe ba kể lại, anh khâm phục ông nội lắm. Hôm nọ, sau khi nói chuyện với anh Thọ, anh nói chuyện với ba, kể về mấy đứa con anh chị Thọ và nói nổi ưu tư của anh khi con cái mình lớn lên, không biết mình sẽ dạy nó thế nào và xin ba cho ý kiến. Ba bảo anh về nhớ lại chuyện trở về Việt Nam đầu tiên, và đọc hết sách Ê-xơ-tê trong Thánh Kinh, suy nghĩ xem anh học được gì từ đó rồi trở lại nói chuyện với ba.

- Ba câu kỳ thật hờ anh, sao ba không chỉ dạy mình cho rồi, mà bắt anh suy nghĩ tới lui, lờ trật sao? Anh thấy thế nào, hai sự việc đó có liên hệ gì với nhau, và có giúp gì mình trong việc dạy con không?

- Em thấy không, đó cũng là một nghệ thuật dạy con. Đầu phải thương con, muốn giúp con, mình suy nghĩ, mình làm hết mọi việc cho nó, mà mình phải biết kích động trí óc nó làm việc, bắt tay chân nó phải lao nhọc, nó mới hiểu được giá trị bài học nó học. Tại sao ba không cho anh đi chơi với bạn bè, khung trời mới đó anh cũng học được nhiều thứ như đám bạn của anh, nhưng ba đưa anh lại với những ngôi mộ, dù rằng lúc ấy anh thấy vô nghĩa, nhưng sau này anh hiểu được anh còn có ông bà tổ tiên tại Việt Nam, nguồn gốc của anh là từ đó. Cái nghèo nàn của mấy chú chần bò đập rất sâu vào đời sống anh, anh vẫn mong ngày nào đó mình giúp dân mình thoát khỏi cái cùng cực đó, anh không biết mình có làm được không! Nếu không được, anh mong ước đến đời con mình nó sẽ thực hiện được. Em nhớ câu chuyện hoàng hậu E-xơ-tê không?

- Nhớ chứ em. Em kể anh nghe để anh thấy em cũng nhớ Kinh Thánh lắm chứ. “Ê-xơ-tê là một cô bé Do Thái, cha mẹ chết sớm, được Mạc-đô-chê - một người bà con nhận làm con gái nuôi. Khi đất nước Do Thái bị Nê-bu-cát-nết-sa chinh phục, họ bị bắt làm phu tù, dẫn về kinh đô Su-sơ. Họ sống ở đó cho đến khi hoàng hậu Vả-thi bị thất sủng, các quan trong triều vua A-suê-ru đi chiêu mộ những cô gái đẹp đem về làm cung phi và từ đó vua sẽ chọn một người làm hoàng hậu. Sau bao thử nghiệm, Ê-xơ-tê được chọn. Một ngày kia được biết âm mưu phản nghịch của hai hoạn quan định hại vua, Mạc-đô-chê báo cho Ê-xơ-tê. Khi điều tra, biết đó là sự thật hai hoạn quan bị treo cổ còn tên Mạc-đô-chê được ghi vào lịch sử. Trong triều vua A-suê-ru có Ha-man là vị quan được vua rất tin cậy, vì vậy mà ông rất hống hách, bắt mọi người chào lạy mình như thờ Chúa, Mạc-đô-chê không làm việc ấy, nên ông giận và xin vua ra chiếu chỉ tiêu diệt dân Do Thái để trả thù, vì ông cho biết đó là dân tộc sẽ gây hại cho vua sau này. Chiếu chỉ được ban ra, lệnh truyền vào thời gian chỉ định, mọi người có quyền giết tất cả người Do Thái mình gặp. Mọi người dân Do Thái đều hoảng sợ. Mạc-đô-chê hay tin đó thì mặc bao

gai để bày tỏ lòng cầu nguyện xin Chúa cứu giúp. Ông cũng báo cho Ê-xơ-tê biết để bà vào gặp vua và xin thu hồi chiếu chỉ để cứu giúp dân Do Thái. Ê-xơ-tê cho Mạc-đô-chê biết là tuy là hoàng hậu nhưng khi vua không vờ, bà không được tự động yết kiến vua, vì nếu khi vua không cho phép bà có thể bị xử tử. Mà một tháng trôi qua rồi, vua không vờ bà lần nào cả. Mạc-đô-chê nhắc cho Ê-xơ-tê nhớ rằng bà là người Do Thái, đừng tưởng là ở trong cung điện bà sẽ thoát khỏi hiểm họa, mà phải biết rằng vì hoàn cảnh hiện tại mà bà được đặt ở tại địa vị đó. Nếu bà không cứu giúp dân tộc bà, họ sẽ được giải cứu cách khác, còn bà sẽ bị tiêu diệt. Sau đó Ê-xơ-tê xin Mạc-đô-chê cùng với bà và mọi người thân yêu kiêng ăn cầu nguyện ba ngày, rồi bà sẽ vào gặp vua, dù cho vua không vờ. Cuối cùng Ha-man bị xử tử, và dân tộc Do Thái được cứu thoát.” Anh thấy đúng không? Điều em không hiểu sao ba lại bảo anh đọc câu chuyện này, em không thấy liên hệ nào trong việc đi thăm mộ của anh với câu chuyện này và việc dạy dỗ con cái của mình!

- Lúc đầu anh cũng nghĩ như em. Nhưng khi ngồi đọc lại sách Ê-xơ-tê, anh nghĩ, sử dĩ Ê-xơ-tê bay cao trong bầu trời lịch sử của Do Thái như vậy là do bà được người cha nuôi chấp cho bà đôi cánh. Tuy Kinh Thánh không nói cách Mạc-đô-chê dạy con gái ông như thế nào, cách nào nhưng qua những dẫn dò dạy bảo, qua những đối thoại của ông với Ê-xơ-tê ngay cả khi bà đã là hoàng hậu của đế quốc số một thời bấy giờ, anh nghĩ ông phải dày công dạy dỗ. Thời của Mạc-đô-chê là thời trọng nam khinh nữ. Nếu ông chỉ nuôi Ê-xơ-tê ngày ăn no ba bữa cũng đủ rồi, đằng này ông dạy Ê-xơ-tê như những người cha Do Thái vẫn dạy con trai mình. Ông dạy Ê-xơ-tê kính sợ Chúa, yêu dân tộc, hiểu kính cha mẹ. Dù đã là hoàng hậu, nhưng Ê-xơ-tê vẫn vâng lời cha dạy bảo. Khi ông bảo bà chưa nên cho biết gốc tích Do Thái, bà vâng lời, đến khi cần bảo vệ dân tộc, ông bảo bà đứng ra bênh vực, bà vâng theo. Sự vâng lời hiểu kính của bà chắc đem cho ông sự thoải lòng hơn ngôi hoàng hậu bà có được. Khi phải vào gặp vua để bênh vực dân tộc Do Thái, bà biết nếu trái luật, bà có thể chết, nhưng bà nói “Tôi sẽ vào gặp vua dù trái luật và bị xử tử, tôi cũng vui lòng.” Yêu đồng bào đến vậy để có mấy ai phải không em? Bà biết sự giới hạn của

mình, dù là hoàng hậu; nhưng bà cũng biết trên cả các vua đời này, Thiên Chúa mà dân tộc bà kính yêu có đủ thẩm quyền. Bà tin Chúa là Đấng quyền năng tể trị mọi sự, nên trước khi vào gặp vua bà yêu cầu mọi người Do Thái ở tại kinh đô cùng bà kiêng ăn cầu nguyện trong ba ngày. Mọi chương trình Ha-man tính như nắm chắc trong tay, nhưng do sự kiêng ăn cầu nguyện của những người Do Thái đó mà mọi chương trình đảo ngược, Ha-man bị xử tử và dân Do Thái được giải cứu. Qua câu chuyện này anh nghĩ, không phải vô tình mà Chúa dựng nên mình là người Việt, cũng chẳng vô tình mà Chúa cho mình đến đất nước này, cũng không phải vô ý mà Chúa cho tụi mình cưỡi nhau và chờ đợi ngày con mình chào đời. Chúa để mình trong một chỗ nào, môi trường nào đều có mục đích, vấn đề là mình phải hết lòng kính yêu Chúa để biết được mục đích Chúa

## Khoa Học và Niềm Tin Sự Sống là gì?

Khởi đầu các lớp học về sinh học, người ta thường đặt câu hỏi: Sinh học là gì? Sinh học đây là do chữ Biology mà ra. Bios là tiếng Hi-lạp, có nghĩa là Sống. Như vậy sinh học là môn học về sự sống. Nhưng sự sống là gì? Môn sinh học có thực sự dẫn ta đến nguồn gốc của sự sống hay không? Khi đi tìm sự sống là chúng ta đi tìm một vật nào, một chất cụ thể, một sức mạnh, hay là một loạt những phản ứng? Hay chúng ta đi tìm một cái gì cụ thể hơn? Có một học thuyết chủ trương rằng tất cả mọi sự vật đều do những sức mạnh sống động siêu việt chế ngự kiểm soát. Học thuyết này không có chỗ đứng trong khoa học, vì giải thích rằng sự sống là một cái gì không thuộc về vật chất, một sức mạnh duy nhất hay một thể huyền nhiệm nào đó chế ngự đời sống, và như vậy không thể nào giải thích nổi theo lối phân tích của các môn học như hóa và lý, và không bao giờ có thể dựa vào quan sát thí nghiệm của khoa học để giải thích.

Chống lại học thuyết vừa kể, đa số các nhà sinh học hiện đại cho rằng đời sống hoàn toàn có thể giải thích được bằng các phương cách mà môn hóa và lý đã áp dụng để giải thích vật chất vô sinh. Như thế sự sống là kết quả của những trao đổi liên lạc về lý hóa và những hiện

dành cho mình, cho con mình. Làm sao để mình cũng chấp cánh cho con mình như Mạc-đô-chê. Bây giờ em thấy ra cái liên hệ mà ba đưa anh trở về quê hương, và phần kinh Thánh ba bảo anh đọc chưa?

Trầm ngâm một lúc, Trâm nghiêng đầu nhìn Khôi:

- Dường như em bắt đầu thấy một chút ánh sáng, nhưng anh có nghĩ là khi đưa vấn đề như vậy, ba đặt mình trước thách thức quá lớn, liệu mình có làm nổi không, bộ ba nghĩ mình giỏi lắm sao. Làm sao mình dám tin tưởng là sẽ thành đạt khi biết bao người thất bại.

- Anh không nghĩ ba đòi hỏi, hay thách thức mình điều gì đâu. Ba chỉ muốn mình thấy người cha, người mẹ nào cũng có thể chấp cho con mình đôi cánh để bay cao. Trả lời cho ưu tư của anh, ba cho mình những tấm gương như ông nội, như Mạc-đô-chê và chắc chắn Kinh

Thánh còn nhiều tấm gương cho mình lắm. Có lần anh đọc được câu “cầu nguyện là chấp đôi cánh cho ước mơ của mình bay cao” và anh nghĩ đó là điều mình có thể làm. Mỗi ngày hai đứa mình cùng cầu nguyện cho con mình, và xin Chúa ban cho mình sự khôn ngoan để dạy con biết kính sợ Chúa, yêu đồng bào, yêu nhân loại và hiếu kính cha mẹ. Được vậy là mình giúp con bay cao trong vòm trời mơ ước rồi phải không em.

- Em cũng nghĩ vậy. . .

Bên ngoài ánh trăng đang toả sáng khu vườn, chị gió đang len vào từng góc đất tìm chú để để cùng hoà tấu khúc ca ngợi sự an lành của đời sống được ban cho...

Ái Tâm

tượng liên quan đến sinh vật phát xuất từ thiên nhiên và cái phức hợp trong tổ chức của thiên nhiên và không quan hệ gì đến thế giới vô sinh. Người ta bảo rằng vũ trụ được chế ngự bởi một loạt những định luật thiên nhiên, nghĩa là các định luật về hóa và lý, và yếu tố kiểm soát ở ngay trong vật chất và tất nhiên là chỉ có các hiện tượng hóa và lý mà thôi chứ không có gì khác.

Câu hỏi đặt ra là: Phải chăng sự sống chỉ là tổng hợp một số các nguyên lý về hóa cũng như về lý, hay sự sống là một cái gì cao hơn các nguyên lý đó? Ta nên nhớ rằng vấn đề này không phải xuất phát từ những người tin Chúa đặt ra cốt để chống lại những người vô thần. Cả người tin Chúa lẫn người vô thần đều thắc mắc như nhau và có thể theo một trong hai lý thuyết vừa kể.

Hai lý thuyết kể trên có phần đúng nhưng cũng có phần sai. Học thuyết thứ nhất đúng khi cho rằng sự sống là một cái gì cao hơn những phản ứng hóa học. Học thuyết thứ hai cũng đúng khi nói rằng tất cả các hiện tượng sống đều có một căn bản vật lý đặc biệt. Tuy nhiên cả hai đều không có lý giải nào cho nguyên nhân của sự sống.

Là người tin Chúa Giê-xu, chúng ta không thể nào theo hai thuyết vừa kể trên. Môn sinh học thật sự không học về

sự sống mà chính là học về sinh vật. Có những khác biệt hiển nhiên giữa sinh vật và vật chất vô sinh. Sự sống chỉ có trong những tế bào, những cơ phận sống riêng biệt. Đây là một huyền nhiệm mà Đấng Tạo Hóa đã an bài. Chúng ta dù là ai cũng có cái khả năng phân biệt như thế. Chúng ta ai cũng bắt buộc phải công nhận điều mà chúng ta kinh nghiệm mỗi ngày, đó là sự sống của chính mình, vì nếu phủ nhận, chúng ta sẽ lâm vào một tình trạng nguy hiểm. Chẳng hạn như căn cứ vào đâu mà chúng ta chấp nhận câu nói: *Bầu trời xanh* hay *Chì nặng hơn nước*? Nếu không dựa vào kinh nghiệm thì có căn bản nào khác để dựa vào đó mà chấp nhận hay không? Kinh nghiệm của chúng ta mặc dù tự nhiên, cũng rất đáng tin cậy, dù rằng những gì chúng ta kinh nghiệm phải được bổ cứu bằng những phân tích lý thuyết. Vấn đề đặt ra không phải là sinh vật có khác vô sinh vật hay không, nhưng là chúng khác nhau như thế nào? Tới đây chúng ta lại trở về vấn đề khó khăn của mọi thời đại, vì sinh vật chỉ khác vô sinh vật ở chỗ một đàng có sự sống một đàng không có sự sống, vấn đề là: Sự sống là gì?

Chúng ta có thể nói rằng: Trong tất cả sinh vật có một cái gì đó mà tất cả chúng ta đều nhận thấy, và điều đó cho phép

chúng ta xếp loại chúng riêng ra là sinh vật.

Tính cách sống của sinh vật có ba đặc điểm:

1. Tính chất sống của sinh vật không thể giảm bớt được, nghĩa là nói về những khía cạnh như con số, không gian và vận chuyển.

2. Vật mang tính chất sinh vật không thể nào được coi như cái máy. Máy móc dù chế tạo tinh vi đến đâu cũng vẫn chỉ là những gì con người đặt vào và những chương trình do con người tạo ra, nó không hành động hơn chương trình đã đặt vào.

3. Tính chất sống của sinh vật tách biệt chúng khỏi vô sinh vật không phải chỉ vì chúng có sự sống, nhưng vì chúng thật sự sống.

Điều gì làm cho vật sống khác với vật không sống? Câu trả lời là: Tất cả sinh vật đều được tạo nên bằng một đơn vị cơ bản, đó là Tế Bào. Có những chất sống như loài khuê tảo, loài amib chỉ là những tế bào đơn, phần còn lại trong sinh vật đa số là đa tế bào. Chúng ta cũng có thể nói: Tất cả các sinh vật đều được tạo thành bởi những nguyên sinh chất, nghĩa là những chất do các loại tế bào hợp thành. Tất cả các tế bào đều có nguyên sinh chất là chức năng mà ta có thể quan sát trong tất cả các tế bào sống. Những chức năng này có thể nói gọn lại là: hệ thống trao đổi, biến thái. Trong đó đại khái như: hô hấp, tiêu hóa, tuần hoàn, tăng trưởng, sinh sản, đồng hóa, bài tiết v.v. Ngoài những chức năng của nguyên sinh chất người ta còn thấy thành phần cấu tạo của chất sống khác hẳn với chất không sống.

Chúng ta có thể đưa ra một số câu hỏi về sinh vật, và tùy theo cách phân tích các loại câu trả lời mà ta cũng có thể biết vật đó là sống hay không sống.

Loại câu hỏi thứ nhất mang tính chất con số. Thí dụ như: hoa có bao nhiêu cánh? Trên bàn chân con thú có bao nhiêu ngón.

Loại câu hỏi thứ hai mang tính chất không gian, như cỡ độ, liên quan v.v.

Thí dụ: Liên quan giữa gan và mật. Trả lời cho loại câu hỏi này không những chỉ là con số nhưng còn là khoảng cách nữa.

Loại câu hỏi thứ ba là về vật lý và hóa, nghĩa là ngoài yếu tố không gian còn có thêm thời gian nữa. Như: các sức mạnh, sự vận chuyển, tốc độ, phản ứng v.v.

Nhà sinh học có những câu hỏi khác.

Ông ta không giới hạn trong những câu hỏi hoàn toàn về toán học, hóa học hay vật lý. Dĩ nhiên là ông ta phải tìm hiểu về các con số, về khoảng cách và thời gian, nhưng thêm vào đó là cách tổ chức của sinh vật, những sự phức tạp trong cơ cấu sống. Đây là những câu hỏi không trả lời bằng hóa hay lý học được.

Người ta vẫn dùng phương pháp hóa để giải thích hiện tượng di truyền, nhưng không thể hoàn toàn dùng hóa học mà giải thích vì còn nhiều yếu tố khác hơn là các phản ứng hóa. Hơn thế nữa, những quan hệ giữa cha mẹ và con cái là những điều mà vật lý hóa học không có câu trả lời.

Sinh học ngày nay đã tiến bộ rất nhiều và tìm được nhiều điều về sinh vật, tuy nhiên còn muôn vàn câu hỏi mà sinh học chưa bao giờ trả lời được.

Đặc biệt là trong môn sinh học người ta tránh vấn đề nguyên nhân của sự sống. Định nghĩa sự sống đã khó, nhưng đi tìm nguyên nhân của sự sống là điều con người không bao giờ làm được.

Đối với chúng ta, không phải là nhà khoa học thì có lẽ vấn đề sự sống không bao giờ cần đặt ra. Vì sự sống tự nhiên ở chung quanh và ta đang kính nghiệm sự sống. Nhưng có bao giờ bạn bế trên tay một em bé, nhìn vào mắt nó, bạn thấy nó biểu lộ niềm vui hay bất mãn chẳng? Huyền diệu hơn cả nếu đứa bé ấy lại chính là con của bạn. Bạn cầm lấy bàn tay nhỏ xíu, vuốt từng sợi tóc và tự hỏi: Bàn tay này ở đâu ra, sợi tóc này từ đâu hình thành? Bạn sẽ thấy xúc động, vì biết rằng dù đứa bé là con của bạn đi nữa, bạn cũng không góp phần gì để sinh thành ra nó hay làm cho nó tăng trưởng. Sự sống của nó ra từ một nguồn sống mà chính bạn cũng không thể hiểu được.

Ngày xưa có người đọc Kinh-thánh và cho Kinh-thánh là huyền hoặc. Người ấy bảo với một người bạn Tin Lành rằng: *Câu chuyện ông Giô-na bị cá mập nuốt dưới biển ba ngày ba đêm rồi được cá mửa ra trên bờ biển và rồi sống được là chuyện hoang đường.* Người bạn trả lời: *Anh cho chuyện ấy là hoang đường là quyền của anh. Nhưng nếu Thượng Đế đặt tôi vào bụng mẹ tôi chín tháng mười ngày rồi mẹ tôi sinh ra tôi, tôi sống cho đến bây giờ, gặp anh được, thì chuyện Thượng Đế cho con cá nuốt ông Giô-na và ông ấy ở trong bụng cá có ba ngày ba đêm, và sau đó cá mửa ra, ông ta còn*

*sống được, là chuyện quá dễ và rất đáng tin lắm chứ!*

Câu chuyện vừa kể một phần minh chứng rằng sự khác biệt giữa một người tin Chúa và người không tin Chúa chính là lòng tin.

Một người không có lòng tin sẽ có vô số vấn đề đặt ra mà không tìm thấy lý giải. Người tin Chúa biết rõ Chúa là nguồn sống. Ngài là Đấng sáng tạo nên tất cả. Sự huyền nhiệm của đời sống sinh vật chứng tỏ Thượng Đế khôn ngoan mà trí óc hạn hẹp của một sinh vật nhỏ bé như con người chưa hiểu được mà thôi.

Trong khi sinh học còn đi tìm những cơ cấu của sự sống thì Kinh-thánh đã nói rõ rằng Thượng Đế là nguồn sự sống, nguồn ban hơi thở cho loài người và sinh vật. Chẳng có vật gì mà không do Ngài tạo dựng nên.

Chúa tạo nên sinh vật riêng rẽ, tùy theo chủng loại, với các mục đích khác nhau. Riêng con người được tạo ra để quản trị sinh vật. Người tin Chúa sẽ nhận nhiệm vụ này để khai thác, tìm hiểu về thế giới vật chất cũng như sinh vật. Người không tin Chúa lúc nào cũng không hiểu cuộc đời của chính mình và sinh vật chung quanh mình.

Bạn thân mến, hôm nay có thể là lúc bạn cần xác định hái độ. Bạn có phải là người hết lòng tin Chúa và nhận rằng Chúa có mục đích cho mỗi sinh vật, Chúa khôn ngoan cao cả, không bao giờ nhầm lẫn, vì vậy cuộc đời của mỗi chúng ta cũng hoàn toàn nằm trong chương trình của Chúa. Nếu bạn chưa tin nhận Chúa thì hôm nay cũng chính là ngày bạn nên xác định. Cuộc giao ngộ với Chúa sẽ làm cho cuộc đời bạn sống động. Bạn không tuyệt vọng, nhưng vui sống và làm tất cả những gì cần thiết cho mọi người.

Có hai câu hỏi cơ bản:

1. Sự sống là gì vào từ đâu đến?

2. Ý nghĩa của đời sống là gì, và đời sống ta sẽ đi về đâu?

Bạn có đáp án cho hai câu hỏi này chưa?

*Chân Trời Mới*  
Văn Phẩm Nguồn Sống

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:

**Nguyễn Sinh**

Giám Đốc Điều Hành:

**Hồ Xuân Phú**

Phone: 714 758-8767

E-mail: info@vpns.org

# Tâm Sự

## Vua Sa-lô-môn

### Bài Thứ Ba

Vua Sa-lô-môn khi đề cập đến khôn ngoan của trần gian đã nói rằng:

Ta chuyên lòng học biết khôn ngoan và biết sự ngu dại điên cuồng, ta nhìn biết điều đó cũng là theo luồng gió thổi. Vì nếu khôn ngoan nhiều, phiền não cũng nhiều; ai thêm tri thức ắt thêm sự đau đớn. (1:17-18)

Khi chúng ta đi tìm khôn ngoan của trần thế, chúng ta sẽ ném trái một số chán nản. Chẳng hạn như ta có nhiều tiền của, sống sung sướng, nhưng khi nghiên cứu, sâu khảo để tìm khôn ngoan, chúng ta biết được rằng hàng triệu người trên thế giới đang chết dần mòn vì thiếu ăn và đa số chưa được hưởng những gì mà ta coi là thường. Cái biết của ta không làm ta vui mà chỉ thấy phiền não. Lý do là vì ta biết nghe khó đối rách cần phải trừ bỏ, nhưng không biết phải làm cách nào, và không sao chặn đứng được.

Nhưng một điểm khác nữa mà cuộc sưu cầu khôn ngoan vẫn chỉ gây chán chường đó là khôn chết mà dại cũng chết. Nghĩa là người tài học uyên bác hay người tầm thường cũng đều sẽ bị chôn vùi dưới ba tác đất. Không những thế, dù khôn ngoan đến đâu, danh tiếng cũng sẽ mai một. Vua Sa-lô-môn nói rằng:

Vì người ta chẳng nhớ người khôn ngoan đến đời đời, cũng chẳng nhớ kẻ ngu dại; vì trong ngày sau cả thầy đều bị quên mất từ lâu. Phải, người khôn ngoan cũng sẽ chết như kẻ điên cuồng. (2:16)

Đây chính là hình ảnh con đường đi tìm khôn ngoan của những người đặt Chúa ra ngoài cuộc sống của họ.

Khôn ngoan của trần thế này còn đưa đến một lối sống thánh thiện giả hiệu. Vì khi có hiểu biết, người ta thường thấy mình hơn người và cũng tốt hơn nhiều người nữa. Chúa Giê-xu ngày xưa đã nói:

Ta cho các con biết, nếu đức hạnh các con không khá hơn các thầy dạy giáo luật và người đồng tu biệt lập, các con sẽ không và nước Trời.

Nghĩa là nếu người theo Chúa chỉ sống bằng cái vỏ đạo đức giả hiệu thì chẳng bao giờ gặp Chúa được.

Nói như thế nhưng cái khôn ngoan của trần thế cũng có những lợi điểm

Chúa lúc nào cũng muốn chúng ta đạt đến những mức độ khôn ngoan tùy theo khả năng của chúng ta. Ngài muốn chúng ta phát triển tri thức. Chương 10 của sách Vua Sa-lô-môn ghi một số lợi điểm mà khôn ngoan đem lại:

Trước tiên khôn ngoan bảo đảm thành công. Tác giả đưa ra thí dụ điển hình: Một người chặt cây chẳng hạn. Nếu người ấy khôn thì sẽ mài lưỡi rìu cho sắc, vì nếu không, người ấy sẽ chẳng bao giờ xong việc. Đó là khôn ngoan trong đời sống thực tiễn.

Khôn ngoan không những bảo đảm thành công mà còn cho nhìn thấy trước được các nan đề nữa. Tác giả đưa ra hai thí dụ: Một là lưỡi rìu chặt cây, nếu cùn thì phải mài cho sắc. Thứ hai là hình ảnh con rắn cắn trước khi bị ếm. Nghĩa là khôn ngoan phải thấy trước nguy cơ chứ không chờ cho nguy cơ xảy ra.

Khôn ngoan cũng giúp ta biết nổi năng phải lẽ.

Ta cần chọn chữ chọn lời nói. Chương 10:12-13 ghi rằng:

Lời của miệng người khôn ngoan có ơn; nhưng môi của kẻ khờ dại lại nuốt lấy nó. Lời nói của miệng nó khởi đầu là ngu dại; cuối cùng vẫn điên cuồng nguy hiểm.

Khôn ngoan giúp chúng ta sử dụng lời nói khôn ngoan. Tuy nhiên lời nói khôn ngoan sẽ hữu dụng khi nào người nói biết Chúa. Nhiều người khôn ngoan, biết rõ đạo Chúa, nói ngôn ngữ của đạo, nhưng thật ra những người ấy không biết Chúa, nghĩa là có thể không tin nhận Ngài. Khôn ngoan như thế cũng vô ích. Vua Sa-lô-môn muốn nói rằng, khôn ngoan phải khởi đầu từ chỗ nhìn biết và tin nhận Chúa. Đó mới là khôn ngoan thật.

Khôn ngoan còn cho chúng ta tự tin nữa. Vua Sa-lô-môn nói rằng:

Sự khôn ngoan khiến cho người khôn có sức mạnh hơn là mười kẻ cai trị ở trong thành. (7:19)

Khôn ngoan cho ta có can đảm, mạnh dạn dù phải sống giữa những sức ép.

Như thế ta thấy khôn ngoan rất lợi hại, tuy nhiên đến cuối cùng tác giả lại bảo: Hư không theo luồng gió thổi. Nghĩa là cái hư không của loại khôn ngoan trần thế này cần phải định nghĩa

lại cho rõ. Những người đến với Chúa là bằng lòng dốc đổ cái khôn ngoan vô nghĩa của đời này để nhận lấy khôn ngoan thật của Chúa.

Một phương diện khác, có người bảo rằng: Phải hiểu đạo mới tin đạo, tin Chúa được chứ. Điều này không ai dám phủ nhận, tuy nhiên phương pháp hiểu đạo tốt nhất không phải là dùng khôn ngoan lý luận, nhưng là đến với Chúa bằng lòng tin. Hiểu biết Chúa bằng lòng tin quan trọng hơn bằng trí óc, vì khi tin, ta hạ mình rất thấp để tôn thờ Chúa, đây cũng là yếu tố căn bản để được Chúa nhận làm con của Ngài.

Cuối cùng tác giả nói trong chương 2 câu 26 rằng: Vì Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan thông sáng và vui vẻ cho kẻ nào đẹp lòng Ngài, nhưng Ngài khiến cho kẻ có tội phải lao khổ mà thân góp chất chửa, để rồi ban cho người đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Câu này cho thấy rõ rằng từ Chúa mà con người có thể có được hạnh phúc thật.

## Giáo Lý Căn Bản Cho Trẻ Thơ

### Bài 1

#### Chỉ có Một Chân Thần Là Đức Chúa Trời

Các em thân mến,

Các em có biết Thần Linh là gì không? Ở nước ta người ta thường có các đền hay miếu để thờ các vị thần linh. Đây là những người đã chết mà người ta tưởng rằng họ trở thành thần thánh và tôn thờ cúng vái.

Người không tin Chúa bao giờ cũng nghĩ rằng có rất nhiều vị thần linh. Có người cho rằng chung quanh ta có vô số thần linh. Nhiều người lại cho rằng mặt trời và mặt trăng cũng là thần linh, nên thờ cả hai thiên thể này. Người ta cúng lạy cả mặt trăng, mặt trời và xin cứu giúp.

Mặt trăng và mặt trời có giúp ai được gì không các em? Chắc chắn là không, vì mặt trăng và mặt trời không phải là ai cả, chỉ là những vật Chúa tạo ra để cung cấp ánh sáng, cho chúng ta được ấm áp và vui hưởng vẻ đẹp của chúng. Mặt trăng và mặt trời không phải là thần linh, nhưng do Chân Thần là Chúa tạo dựng nên. Ta không bao giờ

nên tôn thờ những vật gì do Chúa là Chân Thần tạo ra. Nhưng chỉ nên tôn thờ Đấng đã tạo ra tất cả, đó chính là Chúa, là Thượng Đế hay Đức Chúa Trời.

Ta có nên tôn thờ các thiên sứ không? Các thiên sứ có phải là thần linh không?

Không! Các thiên sứ là những vị Chúa tạo dựng nên để phục vụ Chúa và con người. Các vị này vô hình, sống ở trên trời phục vụ Chúa, nhưng đôi khi cũng được sai xuống thế gian này.

Trên cõi trời ngoài Chúa ra còn nhiều vị thần linh nữa phải không? Không phải! Trên cõi trời, ngoài Chúa ra chỉ có các thiên sứ là những vị phục vụ Chúa. Nhưng chúng ta không tôn thờ thiên sứ mà chỉ tôn thờ một mình Chúa mà thôi. Nếu ai thờ các thần linh nào khác sẽ làm cho Chúa rất tức giận, vì chỉ có một mình Chúa là Thần Linh mà thôi.

Các em phải kính yêu Chúa hơn bất cứ ai hay bất cứ vật gì. Vì Chúa tạo dựng nên tất cả mọi người và mọi vật, vì vậy chúng ta phải kính yêu Chúa hơn tất cả.

Một vị mục sư muốn biết một em gái kia có biết Chúa là Chân Thần duy nhất hay không, nên hỏi:

-Em Tuyết Mai có biết trên đời có bao nhiêu Đức Chúa Trời không?

-Dạ thưa chỉ có một. Em Tuyết Mai đáp.

-Sao em biết được? Mục sư hỏi.

-Dạ, vì trên trời và dưới đất chỉ có đủ chỗ cho một Đức Chúa Trời mà thôi a!!! Một mình Ngài ngự trên khắp trời và khắp đất này. Tuyết Mai trả lời.

Câu trả lời đó rất chính xác.

Các em có thể mở Kinh-thánh đọc trong Xuất Ê-díp-tô 20:1-6 sẽ rõ:

1. Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi lời này, rằng:
2. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, đã rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ.
3. Trước mặt ta, người chớ có các thần khác.
4. Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp này, hoặc trong nước dưới đất.
5. Người chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa

Trời người, tức là Đức Chúa Trời kỳ tà, hề ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời,

6 và sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn ta.

Câu hỏi:

1. Các em biết có bao nhiêu Đức Chúa Trời không?
2. Mặt trăng và mặt trời có nghe ta cầu nguyện được không?
3. Chúng ta có nên cầu với các thiên sứ không? Họ có phải là thần linh như Đức Chúa Trời không?

(Quý vị có thể dùng loạt bài Giáo Lý Căn Bản Cho Trẻ thơ để dạy cho con em biết về Chúa)

## Những Bức Thư Đến Trẻ

Năm 1943, giữa Thế Chiến Thứ Hai, một người lính Hoa-kỳ tên là Alex Tornquist ngồi trên một chiến hạm trên đường đến một mặt trận tại Âu châu.

Anh ta nhớ sinh nhật đứa con trai 14 tuổi nên lấy giấy viết thư mừng sinh nhật con. Lá thư này gửi về thành phố Seattle thuộc bang Washington.

Anh lính tiếp tục lên đường, lâm chiến, bị thương, được đưa vào bệnh viện và sau cùng anh trở về với gia đình. Thời gian trôi qua nhanh. Đến năm 1965 người lính mang bệnh chết.

Người con trai của ông ta tên là Kenneth Tornquist, năm 1999 vừa đúng 70 tuổi. Năm ngoái 1998 ông bỗng nhận được bức thư mà người cha viết từ năm 1943 trên tàu chiến khi ấy. Bức thư không biết vì sao đã lọt vào tay một nhà buôn tem thư. Khi thấy địa chỉ, nhà buôn này cho nguyên bức thư vào một phong bì khác, dán tem mới và gửi cho Kenneth Tornquist. Bức thư đã đến trễ đúng 55 năm.

Kenneth đọc thư của cha trong nước mắt, vì tưởng tượng khi ấy mình mới có 14 tuổi. Bao nhiêu lời chúc của cha gần như đã thành sự thật. Ông chỉ thắc mắc, không hiểu tại sao cha không kiểm xem thư có đến không. Ông hối hận vì có lẽ cha tưởng mình nhận thư cha mừng sinh nhật mà chẳng viết lại gì cả. Nhưng dù sao bức thư cũng đã tới và ông hiểu được tình thương của cha đối với mình.

Anh Victor Johnson bị tai nạn gãy chân, phải vào nhà thương tại Frankfort thuộc bang Kentucky. Cha mẹ anh ta tại bang Washington nghe tin, viết một tấm thiệp chúc mau lành và gửi vào ngày 2 tháng 10 năm 1961. Thư chỉ dán có con tem 7 xu. Cuối năm 1998, Bưu điện tại Frankfort một hôm tìm thấy tấm thiệp này và giao lại cho anh Victor. Cẩm tấm thiệp, Victor cười ngất, vì không hiểu tại sao thư đi lâu như thế: 37 năm. Chân anh đã lành từ hồi nào và cha mẹ cũng đã qua đời cả. Nhưng Victor rất mừng vì dù sao cha mẹ cũng đã nghĩ tới anh ta, chỉ tiếc rằng thiệp đến quá trễ mà thôi. Điều hơi lạ là người gửi thiệp không tìm xem thiệp có đến nơi hay không. Victor cũng ân hận vì có thể cha mẹ tưởng rằng mình vô tình không viết thư lại.

Hai trường hợp thông tin kể trên nghe rất lạ tai trong thời đại mà người ta có thể gọi cho nhau hay E-mail trong vài phút. Thời gian 55 năm hay 37 năm lâu thật, nhưng những lá thư đã viết, đã gửi may mắn đã đến, và người nhận còn sống để nhận. Thật ra những người ấy chỉ không biết có người gửi thư, gửi thiệp cho mình.

Có một bức thư của Thượng Đế gửi cho mỗi người trong đời này, nhưng nhiều khi vì trở ngại, thư không đến. Nhưng rất nhiều trường hợp người nhận không chịu đọc thư, người khác còn bài bác chỉ trích nội dung của thư. Chỉ có một số người bằng lòng nhận, đọc và sống đúng như lời thư dạy bảo. Bức thư mà Thượng Đế gửi cho mỗi người trên đời ấy, chính là tin mừng về việc Thượng Đế sai Chúa Giê-xu xuống trần gian để hi sinh chuộc tội cho loài người. Ai tin nhận thì được tha tội, tái tạo và hưởng hạnh phúc thật.

Đây là bức thư quan trọng nhất đối với mỗi người, vì không phải là thư mừng sinh nhật hay thư chúc lành bệnh, nhưng là tin mừng, là con đường đưa nhân loại từ chỗ tối tăm tội ác, vào miền ánh sáng, thương yêu, tha thứ và thánh thiện.

Khi quý đọc giả bằng lòng tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu, là quý vị đã nhận bức thư từ Thượng Đế gửi cho mình và nếu quý vị bằng lòng mời Chúa vào cuộc đời mình, hạnh phúc sẽ đến với quý vị. Bức thư của Thượng Đế đã gửi từ hai nghìn năm có thể đến với bạn hôm nay, nếu bạn bằng lòng nhận..

# Lòng Mới

Cổ tích Ấn-độ có câu chuyện như sau:

Một đạo sĩ có nuôi một con chuột rất tinh khôn, tuy nhiên nó cũng giống như bất cứ con chuột nào, hễ nghe tiếng mèo là cứ co rúm người lại vì sợ. Đạo sĩ thương nó quá nên bảo với nó rằng, nếu nó muốn thì ông sẽ cho nó biến thành một con mèo. Con chuột mừng quá, vì trở thành con mèo thì từ nay nó sẽ hết nỗi sợ mèo, nên bằng lòng ngay. Đạo sĩ là người có phép quý thuật thần tình, nên chỉ phất tay một cái là chú chuột đang co ro bên cạnh ông bỗng trở thành một con mèo tam thể tuyệt đẹp. Mèo được đổi tên và ung dung đi lại giữa xã hội mèo. Nhưng một hôm đi với chủ một đoạn đường lạ, nó thấy một con chó to lớn từ đâu nhảy ra sủa âm ỹ và xông lại nó nhe răng như muốn xé xác nó. Ba hồn bảy vía mèo ta chạy thẳng về nhà, vào một góc tối để trốn. Khi đạo sĩ trở về, nó thủ thỉ muốn xin cho biến thành con chó, vì con mèo cứ bị chó bắt nạt. Vì đạo sĩ vừa thương tình lại vừa muốn thử tài nghệ của ông, lại phất tay vài cái, chú mèo tam thể tự nhiên đổi hình dạng, trở thành một con chó lông xù tuyệt đẹp. Chó ta hãnh diện được một thời gian cho đến khi nó nhìn thấy một con cọp. Con này vừa hôi lại vừa ác. Thấy chó là chỉ muốn ăn tươi nuốt sống ngay. Chó ta lại một phen khiếp sợ chạy thoát được về nhà nằm dưới chân chủ mới yên thân. Ông đạo sĩ lại muốn con chó mình nuôi không phải sợ con vật nào cả, nên ông lại hỏi nó và khi nó bằng lòng, ông làm quý thuật cho nó hóa ra một con cọp. Vì cọp không sống trong nhà, nên nó phải vào sống trong rừng. Từ nay nó chắc chắn là không phải sợ bất cứ con vật nào, vì nó thấy tất cả đều tránh xa nó. Nhưng chưa hết, một hôm nó nghe tiếng nổ ãn ào, và nó thấy một người mặc áo da, mang dày cao cổ, đội mũ và trên tay có một khẩu súng. Thấy nó, người này vội vàng giơ súng bắn vào nó, vì khỏe và nhanh chân, nó chạy thoát. Nó về nhà ông đạo sĩ và rạp mình xin ông giải thoát, vì làm cọp cũng chẳng khỏi lo sợ. Ông đạo sĩ thở dài nói rằng, nếu nó muốn thoát khỏi tầm nhìn của người đi săn thì chỉ còn có cách trở về hình thù nguyên thủy của nó là một con chuột thôi. Vì nó cần một tấm lòng mới chứ không một thân hình khác. Và ông bao nó, việc ấy ông không thể làm được.

Câu chuyện này mục đích dạy đời rằng thay đổi ngoại hình không quan trọng bằng thay đổi tấm lòng.

Nhiều người ngày nay thay hình đổi dạng, theo hết tôn giáo này đến tôn giáo khác, tưởng rằng cuộc đời sẽ an bình khi được nhiều thần thánh chiếu cố. Tuy nhiên dù bên ngoài có đổi, con người thật của ta vẫn là ta. Khi tin nhận Chúa Giê-xu thì điều đầu tiên xảy ra là tâm hồn, tấm lòng được tha thứ, tái tạo và có an bình, thương yêu và hi vọng. Trong đạo Chúa gọi là tái sinh. Vâng, chỉ có tái sinh mới làm cho con người ta thay đổi, không những không sợ hãi một điều gì trong đời nhưng còn can đảm nói cho người khác biết kinh nghiệm tin Chúa của mình nữa. Vì đạo Chúa thay đổi tâm hồn chứ không phải ngoại hình.